TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI TỈNH BẾN TRE	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh Pc**

Bản án số: 47/2018/HNGĐ-ST
Ngày 21/5/2018
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA TRI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Duy Linh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Ngọc Đức

2. Ông Nguyễn Phương Tích

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Thanh Huy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre.

Ngày 21 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 439/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 về Vệc "ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2017/QĐST-HNGĐ ngày 06 tháng 4 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 29/2018/QĐST-HNGĐ ngày 24/4/2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Trần Thị Khánh V, sinh năm 1997 (có mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre

- *Bị đơn*: Anh Lê Văn P, sinh năm 1990 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp A, xã AH, huyện B, tỉnh Bến Tre

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/9/2017 và lời khai tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn chị Trần Thị Khánh V trình bày:

Chị và anh Lê Văn P cưới nhau năm 2015 do hai bên tự tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh Pc được một thời gian. Sau đó thì hai bên bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là gia đình chồng khắc khe, anh P không cho ý kiến, tạo ra nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống vợ chồng. Chị và anh P đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 đến nay. Trong thời gian sống ly thân thì hai bên đã

không còn liên lạc để hàn gắng. Nay chị xác định đã không còn tình cảm vợ chồng, không thể hàn gắng được với anh P nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lê Văn P.

Về con chung: Chị và anh P không có con chung.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn P vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không tiến hành thu thập được lời khai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Văn P là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa xét xử lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Chị Trần Thị Khánh V và anh Lê Văn P cưới nhau vào năm 2015 do hai bên tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã AH, huyện Ba Tri, tỉnh Bến Tre vào năm 2015 nên là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống giữa chị V và anh P phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ tháng 01 năm 2017 đến nay, từ khi ly thân đến nay hai bên không liên lạc để hàn gắng với nhau. Tòa án nhân dân huyện Ba Tri đã tổ chức phiên hòa giải để vợ chồng hàn gắng nhưng anh P vẫn vắng mặt không có lý do, thể hiện anh P đã không có thiện chí muốn vợ chồng đoàn tụ. Tại phiên tòa sơ thẩm, anh P vẫn không có mặt, chị V vẫn giữ nguyên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Văn P. Thấy rằng, tình trạng mâu thuẫn vợ chồng giữa chị V và anh P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Vệc yêu cầu ly hôn của chị Trần Thị Khánh V đối với Lê Văn P là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Trần Thị Khánh V khai chị và anh Lê Văn P không có con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét đến.

[5] Về án phí: Chị Trần Thị Khánh V phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Khánh V đối với anh Lê Văn P.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Trần Thị Khánh V được ly hôn với anh Lê Văn P.

2. Về con chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Không có, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

5. Về án phí hôn nhân và gia đình: Nguyên đơn chị Trần Thị Khánh V phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0007484 ngày 11/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Án phí chị V đã nộp xong.

Chị Trần Thị Khánh V có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; anh Lê Văn P có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử Phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Ba Tri;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND AH;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Duy Linh